

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH PHÚ THỌ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS - ST

Ngày 10/5/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Anh Tấn;

2. Ông Vũ Hải Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Trà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Đàm Chuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST - HS ngày 10/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST – HS ngày 24/4/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Tất T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn NK, xã NK, huyện ĐA, TP. HN; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn Th; Con bà: Lê Thị B; Vợ: Chu Thị X (đã ly hôn); Con: 01 con (SN 1997); Tiền án: Tháng 11/2001 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị TAND TP. Hà Nội xử phạt 14 năm tù giam, ra trại ngày 26/5/2011; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 6/2014 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị TAND huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam, ra trại ngày 31/8/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2018, sau khi cất giấu 01 gói ma túy đá vào phía trong ốp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của mình, Đỗ Tất T bắt xe

khách đi từ tỉnh HG về tỉnh PT. Khoảng 23 giờ cùng ngày, xe ô tô khách đi đến quán ăn của Hán Văn P, sinh năm 1979, ở khu 11, xã PL, PN, PT thì T xuống xe vào quán ăn đêm. Đến khoảng 23 giờ 40 phút, T ăn xong ra ngồi uống nước tại bàn xuống nước của quán thì bị lực lượng Công an phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ yêu cầu kiểm tra, thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Thành khai nhận là ma túy đá); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi có ốp nhựa màu đen bên ngoài kèm thẻ sim số 0365.995.868; 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm thẻ sim số 0962.351.787; 01 thẻ ATM có chữ Napas số thẻ 9704235552563639; 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.225.000 đồng. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử đối với T. Kết quả T dương tính với ma túy Methamphetamine.

Cùng ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng thu giữ của Đỗ Tất T. Tại Bản kết luận giám định số 141/KLGD ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,280 gam, loại Methamphetamine”*.

Ngày 29/12/2018, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Thành đã khai nhận số ma túy T tàng trữ là để bản thân sử dụng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh còn làm rõ Đỗ Tất T còn bán ma túy cho Tạ Đức H, sinh năm 1973, HKTT khu 10, xã PL, PN, PT vào ngày 24/12/2018. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2018, Tạ Đức H gọi điện thoại cho Đỗ Tất T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. T đồng ý và hẹn đến tối sẽ giao ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho H hẹn đến khu vực đèn tín hiệu giao thông khu di tích lịch sử cổng đền Hùng, thành phố VT, PT để giao dịch, thì H nói T cầm ma túy đến cổng khu công nghiệp Đồng Lạng có lối rẽ đi vào đền Hùng thuộc khu 4, xã PN, huyện PN, PT; T đồng ý. Khi gặp nhau H đưa cho T 1.000.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói ma túy đá. Sau khi bán ma túy cho H xong, T bắt xe khách đi đến tỉnh HG, còn H về nhà sử dụng hết số ma túy trên một mình. Số tiền bán ma túy cho H, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy đá T tàng trữ bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang thu giữ, T khai mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực bến xe tỉnh HG ngày 25/12/2018 với giá 500.000 đồng/01 gói. Sau khi mua được ma túy T đã sử dụng hết một phần, phần ma túy còn lại T gói và cất giấu phía trong ốp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Sau đó T bắt xe ô tô khách về PT, sau khi xuống xe vào quán ăn của Hán Văn P thuộc khu 11, xã PL, PN, PT ăn đêm thì bị CQĐT Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy T bán cho Tạ Đức H, T khai nhận mua của một người nam giới không quen biết làm nghề lái xe ôm ở khu vực bến xe buýt KL, thành phố HN vào ngày 24/12/2018 với giá 1.000.000 đồng/01 gói. Sau khi mua được ma túy T lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại T bán cho Tạ Đức H như đã nêu ở trên.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Tất T khai nhận rõ các hình vi phạm tội của mình, được chứng minh tại các bút lục 80-97; 107-123 và phù hợp với lời khai của Tạ Đức Hải (BL 74-79), phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 09/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Đỗ Tất T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Tất T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1,5 điều 251, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 55 BLHS năm 2015 phạt bị cáo: Đỗ Tất T từ 18 tháng tù giam đến 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 36 tháng tù giam đến 42 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 54 tháng tù giam đến 66 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ: 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000 đồng - là số tiền bị cáo bán ma túy cho Tạ Đức H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 25/12/2018, Đỗ Tất T, sinh năm 1974, KHTT thôn NK, xã N K, huyện ĐA, thành phố HN đã có hành vi tàng trữ trái

phép 0,280 gam ma túy (đá) để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì vào khoảng 21 giờ ngày 24/12/2018 Th còn có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Tạ Đức H, sinh năm 1973, HKTT khu 10, xã PL, huyện PN, tỉnh PT với giá 1.000.000 đồng.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bán trái phép chất ma túy (đá) của Đỗ Tất T đã bị VKS Nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội phạm ma túy trong đó có một bản án chưa được xóa án tích.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét và cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Do Bản án năm 2001 của bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

[5] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo vừa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân vừa có hành vi bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi. Mặc dù trước đó bị cáo đã có hai lần phạm tội và bị xét xử trong đó có một bản án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích kiếm lời và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội nhận thức được hành vi phạm tội của mình và sửa chữa những sai lầm của bản thân, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo của Cơ quan điều tra đã xác định hiện bị cáo đang ở cùng mẹ đẻ và không có tài sản gì riêng. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên người bị cáo số tiền 10.225.000 đồng và bị cáo khai đây là tiền của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo xét thấy là phù hợp.

[7] Đối với Tạ Đức H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[8] Đối với người nam giới ở bến xe buýt KL, thành phố HN và người phụ nữ ở tỉnh HG, T khai mua ma túy ngày 24/12/2018 vào ngày 25/12/2018 do Thành không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ xét thấy là phù hợp.

[9] Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho H vào ngày 24/12/2018 bị cáo khai đã sử dụng hết cho bản thân. Do đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.225.000 đồng thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đây là tiền do bị cáo lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 bì niêm phong số 141/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và 01 bì niêm phong que thử ma túy bằng nước tiểu của bị cáo là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen gắn số sim 0962351787 và chiếc điện thoại Iphone: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai sử dụng chiếc điện thoại Nokia để để liên lạc với H trong việc mua bán ma túy còn chiếc điện thoại Iphone bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM có chữ Napas, 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[13] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của

pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tất T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249; khoản 1,5 điều 251; điểm s khoản 1,2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Đỗ Tất T: 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 54 (Năm mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2,3 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số 141/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và 01 (một) bì niêm phong que thử ma túy bằng nước tiểu của bị cáo.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia màu đen của bị cáo gắn thẻ sim số 0962351787 bong nắp lưng có dán băng dính màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi đen có ốp nhựa màu đen gắn thẻ sim số 0365995868.

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền 10.225.000 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) thẻ ATM có chữ Napas số thẻ

970423552563639; 01 (một) thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng chưa sử dụng. Tạm giữ số tiền 10.225.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2019).

- Truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- CA huyện;
- THA; sổ T Pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã NK,
- huyện ĐA, TP. H;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2018/TB-TA
2018.

Phù Ninh, ngày 01 tháng 10 năm

THÔNG BÁO BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260, 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS - ST ngày 14/9/2018 của Tòa án Nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ có lỗi do nhầm lẫn cần được bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 12 từ dưới lên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Xử phạt: Đào Phúc Chiến: 08 (Tám) tù giam”.

Nay được bổ sung như sau:

“Xử phạt: Đào Phúc Chiến: 08 (Tám) ***năm*** tù giam”.

Nơi nhận:

- VKS ND H. Phù Ninh;
- THADS;
- Bị cáo.
- Công an huyện Phù Ninh;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Phú Nham;
- L- u HS ,VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân